

Bản tin Phân tích kỹ thuật

11/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 đóng cửa vi phạm đường MA20 và MA50 cho thấy đà giảm áp đảo về cuối ngày. Tuy nhiên, hợp đồng đang dao động quanh hỗ trợ MA200 (2.035 điểm) và dự báo sẽ xuất hiện nhịp hồi phục tại đây. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.035 điểm, mục tiêu tại 2.045 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.030 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.035 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.045 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.030 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

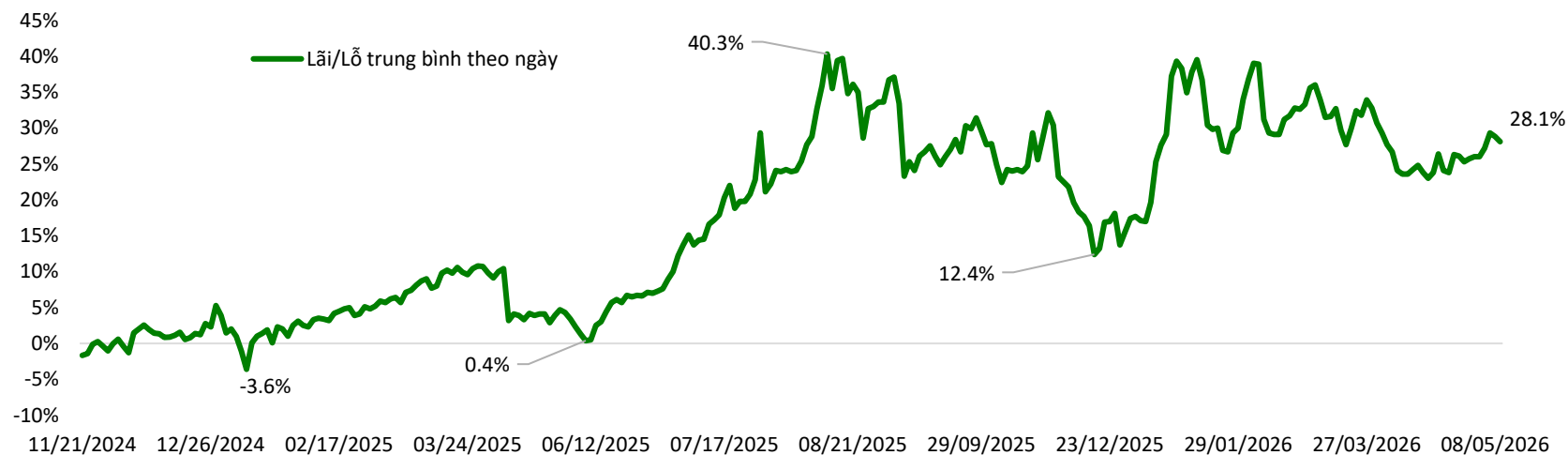


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, vùng giá cao quanh 1.927 điểm đã kích hoạt lực bán với mức độ bao phủ và cường độ cao nhất trong ba phiên gần đây. Xét theo ngành, áp lực cung gia tăng diện rộng tại nhóm Bất động sản, Vật liệu, Tiêu dùng, Bán lẻ, Bảo hiểm và Công nghệ. Tuy nhiên, lực bán tại khối Ngân hàng vẫn ở mức thấp, trong khi hoạt động mua cục bộ vẫn duy trì ở một số mã như EIB, OCB và BVB. Đáng chú ý, nhóm Dầu khí là điểm sáng khi thu hút lực mua giá thấp nổi bật trong phiên 11/05.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đảo chiều giảm sau khi tiếp cận vùng 1.927 điểm. Nhịp giảm đi kèm độ rộng điều chỉnh lớn với 213 mã giảm và thanh khoản tăng, cho thấy áp lực cung đã gia tăng rõ hơn. Các vùng hỗ trợ gần cho nhịp điều chỉnh hiện nằm tại 1.880 điểm và sâu hơn là 1.840 điểm.
- Xét về cường độ điều chỉnh, dù lực bán đã lan rộng hơn, áp lực trên nhóm Ngân hàng vẫn được giữ ở mức thấp, trong khi nhóm Dầu khí ghi nhận lực mua giá thấp. Do đó, chúng tôi giới hạn biên độ giảm trong phiên 12/05 tại vùng 1.880 điểm và chưa gia tăng khả năng kéo dài nhịp điều chỉnh về vùng 1.840 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,600	34,750	2.4%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	83,500	84,300	-0.9%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,600	47,500	0.2%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026		Đang mở	15,700	15,450	1.6%	15,000	17,500		
VPL	07/05/2026		Đang mở	89,000	88,000	1.1%	83,500	105,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	223,000	-1.33%	5.19%	1,718,445	-5.228	1,506	11.6	148.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	161,000	-1.83%	13.38%	661,293	-2.773	15,766	2.5	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,750	6.94%	9.90%	138,953	2.209	2,612	2.0	10.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BID	41,500	-2.12%	1.59%	302,123	-1.470	4,392	1.6	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	126,000	-3.67%	-7.69%	163,102	-1.372	5,341	9.5	23.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	33,600	-6.41%	-0.30%	76,350	-1.121	3,025	1.5	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,600	-1.66%	0.71%	276,503	-1.050	4,906	1.5	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	89,000	-2.73%	4.46%	159,604	-1.000	1,405	4.2	63.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	77,500	-3.37%	0.91%	112,058	-0.865	3,268	3.1	23.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	34,750	-2.66%	-3.61%	139,000	-0.848	1,572	2.4	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	133,000	3.91%	33.16%	85,186	0.763	5,285	11.1	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	60,300	-0.66%	-0.66%	503,847	-0.761	4,301	2.2	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	170,500	-3.23%	-5.23%	100,870	-0.748	4,290	3.9	39.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	70,000	-2.64%	-5.02%	119,245	-0.722	5,691	3.1	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	52,800	1.93%	12.34%	157,728	0.698	3,738	3.2	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	81,400	1.75%	-7.92%	73,243	1.098	14,074	4.2	5.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	34,800	5.45%	10.48%	13,398	0.626	271	3.0	128.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,700	2.58%	1.02%	20,303	0.449	3,781	1.3	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSV	152,000	-1.49%	-6.17%	30,400	-0.388	13,090	5.1	11.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	44,800	-2.40%	-0.88%	17,002	-0.349	4,899	2.5	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	17,700	1.72%	4.73%	15,920	0.235	1,463	1.3	12.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HUT	15,700	-1.26%	-3.68%	16,772	-0.181	491	1.5	32.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CEO	17,300	1.76%	-2.26%	9,816	0.148	354	1.6	48.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PMC	140,000	9.89%	8.70%	1,307	0.111	8,843	5.1	15.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	79,500	0.63%	1.40%	18,622	0.101	5,641	2.1	14.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	84,800	-2.08%	-5.36%	260,672	-0.072	3,657	5.9	23.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	39,300	-14.57%	-14.57%	16,600	-0.032	2,486	3.1	15.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	81,500	2.77%	0.62%	59,931	0.022	4,791	5.1	16.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	44,000	-0.90%	0.00%	156,999	-0.019	2,980	2.2	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	26,300	7.35%	1.15%	13,033	0.013	59	5.7	441.3	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
F88	151,000	-4.43%	-1.76%	17,023	-0.010	6,543	7.0	23.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	129,500	-5.95%	-15.69%	11,697	-0.009	15,995	4.8	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	370,000	5.32%	11.78%	10,856	0.008	617	14.7	591.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	41,000	1.23%	0.74%	45,291	0.007	700	3.6	58.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	58,900	0.68%	4.25%	70,960	0.006	1,955	4.8	30.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
QNS	48,000	1.3%	18.8	7.1	41,084	47,441	1.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
FPT	70,000	-2.6%	1192.9	658.4	71,900	110,945	3.1	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
KDH	23,750	-2.1%	187.4	115.9	23,950	37,000	1.4	22.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
DGC	48,600	-6.9%	438.6	198.2	49,100	103,379	1.2	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	
CMG	27,000	-2.7%	10.3	8.7	27,550	41,773	1.9	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
SZC	25,700	-3.7%	34.7	18.8	26,700	38,633	1.4	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
LAS	15,400	-0.6%	5.7	8.6	15,500	22,063	1.2	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
VNE	2,990	-6.9%	5.0	1.9	3,210	8,380	0.3	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
POM	3,700	-5.1%	10.8	1.9	1,400	8,100	-1.7	-1.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	
BMP	158,000	5.3%	79.7	30.8	121,200	188,800	4.1	10.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính	
BVB	12,900	1.6%	60.2	17.4	11,200	16,900	1.1	15.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/05/2026	08/05/2026	07/05/2026	06/05/2026	05/05/2026	04/05/2026	29/04/2026	28/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	30%	28%	30%	30%	30%	31%	31%	30%
		Dưới	70%	72%	70%	70%	70%	69%	69%	70%
	MA50	Trên	38%	37%	37%	40%	35%	38%	37%	36%
		Dưới	62%	63%	63%	60%	65%	62%	63%	64%
	MA20	Trên	33%	32%	37%	42%	36%	41%	40%	37%
		Dưới	67%	68%	63%	58%	64%	59%	60%	63%
VN30	MA200	Trên	50%	53%	53%	50%	50%	50%	43%	37%
		Dưới	50%	47%	47%	50%	50%	50%	57%	63%
	MA50	Trên	60%	60%	57%	60%	50%	60%	45%	50%
		Dưới	40%	40%	43%	40%	50%	40%	55%	50%
	MA20	Trên	50%	53%	60%	67%	57%	53%	53%	57%
		Dưới	50%	47%	40%	33%	43%	47%	47%	43%
HNX	MA200	Trên	34%	35%	35%	36%	35%	36%	34%	33%
		Dưới	66%	65%	65%	64%	65%	64%	66%	67%
	MA50	Trên	34%	34%	35%	35%	34%	37%	35%	35%
		Dưới	66%	66%	65%	65%	66%	63%	65%	65%
	MA20	Trên	34%	35%	35%	36%	35%	36%	34%	33%
		Dưới	66%	65%	65%	64%	65%	64%	66%	67%
UPCOM	MA200	Trên	29%	28%	29%	29%	29%	30%	30%	29%
		Dưới	71%	72%	71%	71%	71%	70%	70%	71%
	MA50	Trên	31%	30%	30%	30%	29%	29%	29%	29%
		Dưới	69%	70%	70%	70%	71%	71%	71%	71%
	MA20	Trên	34%	35%	35%	37%	36%	36%	35%	35%
		Dưới	66%	65%	65%	63%	64%	64%	65%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 5										Tháng 4									
	11 ↓	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09
1 Ngân hàng	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57
2 Bất động sản	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62
3 Tài nguyên Cơ bản	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57
4 Hàng & Dịch vụ Côn...	52	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53
5 Thực phẩm và đồ uố...	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54
6 Du lịch và Giải trí	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47
7 Hóa chất	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42
8 Xây dựng và Vật liệu	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59
9 Dịch vụ tài chính	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56
10 Bán lẻ	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62
11 Ô tô và phụ tùng	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51
12 Dầu khí	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39
13 Điện, nước & xăng d...	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53
14 Hàng cá nhân & Gia ...	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51
15 Bảo hiểm	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55
16 Công nghệ Thông tin	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	223,000	-1.3%	5.2%	1,718,445	11.6	148.1	1,506	1,044.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	161,000	-1.8%	13.4%	661,293	2.5	10.2	15,766	1,401.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	52,800	1.9%	12.3%	157,728	3.2	14.1	3,738	90.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	72,200	-1.8%	9.1%	136,113	2.2	29.4	2,454	236.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	133,000	3.9%	33.2%	85,186	11.1	25.2	5,285	356.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	47,600	2.9%	0.5%	61,050	2.7	12.7	3,754	69.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEX	34,100	1.8%	25.8%	44,619	2.3	30.0	1,139	1,007.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,500	0.0%	7.6%	42,120	1.0	7.2	1,884	253.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	79,700	-1.2%	6.1%	33,992	2.5	17.9	4,457	137.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,500	1.0%	4.9%	25,735	1.0	5.7	2,194	26.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,200	0.0%	1.3%	21,288	1.2	4.7	3,246	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,000	1.3%	4.1%	17,632	1.6	9.2	5,212	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	158,000	5.3%	5.3%	12,934	4.1	10.4	15,218	79.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
KOS	38,700	0.3%	4.0%	8,378	3.6	441.1	88	23.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HNG	7,400	1.4%	5.7%	8,174	6.9	-8.5	-870	37.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	32,800	0.2%	3.0%	6,852	1.2	6.0	5,506	81.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	9,300	1.1%	8.1%	6,417	0.7	10.4	907	11.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	51,000	1.4%	2.0%	4,097	1.2	6.5	7,823	12.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	14,700	3.2%	3.9%	2,498	1.3	56.0	262	10.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CDC	20,400	6.8%	6.3%	2,153	3.8	75.9	269	7.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	126,000	-3.7%	-7.7%	163,102	9.5	23.6	5,341	63.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,750	-2.1%	-5.0%	26,653	1.4	22.1	1,077	187.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,650	3.0%	-5.8%	7,670	1.2	7.4	2,532	167.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,700	-3.7%	-6.5%	4,626	1.4	19.6	1,309	34.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNE	2,990	-6.9%	-23.7%	245	0.3	3.8	798	5.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	70,000	-2.6%	-5.0%	119,245	3.1	12.3	5,691	1,192.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,750	-0.4%	-1.5%	116,859	1.2	7.2	3,167	294.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,600	-2.9%	-4.6%	67,208	6.5	7.1	3,035	27.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VIB	15,950	-0.6%	-1.2%	54,294	1.1	7.2	2,231	99.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	52,000	-1.9%	-2.6%	53,820	2.5	15.8	3,294	21.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,700	-0.6%	-0.3%	47,512	1.2	15.2	1,099	35.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	15,750	-1.6%	-3.4%	43,691	1.0	5.9	2,661	197.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,100	0.2%	-0.2%	33,095	1.6	12.6	4,858	31.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	32,500	-3.3%	-5.7%	30,607	1.2	19.0	1,714	230.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VCI	25,700	-1.0%	-1.7%	29,494	1.7	19.6	1,314	278.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	138,000	-4.8%	-6.8%	23,502	5.3	25.7	5,368	95.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,700	-1.3%	-3.7%	16,772	1.5	32.0	491	35.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	26,400	-0.4%	-5.0%	12,807	1.0	16.5	1,599	46.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	63,200	-4.2%	-7.1%	10,929	6.2	21.4	2,956	54.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	82,300	-1.3%	-3.3%	9,414	4.3	15.0	5,489	21.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,200	1.54%	0.38%	25,500	93.2%	(143)	1.1	-92.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,600	-6.90%	-8.99%	91,200	87.7%	6,911	1.2	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	23,750	-2.06%	-5.00%	42,600	79.4%	1,077	1.4	22.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,400	-0.38%	-5.04%	45,800	73.5%	1,599	1.0	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	70,000	-2.64%	-5.02%	116,600	66.6%	5,691	3.1	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,700	-3.75%	-6.55%	42,400	65.0%	1,309	1.4	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	18,650	3.04%	-5.81%	30,500	63.5%	2,532	1.2	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,450	0.00%	-4.62%	23,100	59.9%	1,676	0.7	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	39,700	2.58%	1.02%	60,000	51.1%	3,781	1.3	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TV2	32,550	-1.21%	-6.60%	49,000	50.5%	1,971	1.7	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	21,300	0.47%	-3.62%	31,900	49.8%	(99)	1.4	-216.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	24,850	-1.00%	-3.87%	36,200	45.7%	1,798	1.4	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	126,000	-3.67%	-7.69%	181,700	44.2%	5,341	9.5	23.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	28,300	0.00%	2.17%	40,800	44.2%	2,153	1.8	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	45,100	1.81%	4.88%	64,100	42.1%	2,896	2.3	15.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,750	-0.44%	-1.52%	32,000	40.7%	3,167	1.2	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,800	-0.54%	3.15%	38,000	36.7%	3,314	1.3	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	22,700	2.71%	2.02%	30,800	35.7%	2,433	1.2	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	27,000	-1.28%	-0.38%	36,600	35.6%	2,749	1.5	9.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACG	34,000	-1.45%	0.15%	45,800	34.7%	3,521	1.2	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn